

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2010

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT **(Trình Đại hội đồng cổ đông)**

- Căn cứ Điều 38 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Các tổ chức tín dụng;
 - Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại khoản 2 Điều 56 của Điều lệ Ngân hàng Á Châu;
 - Căn cứ Quy chế quản trị công ty áp dụng cho các công ty niêm yết,
- Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả thẩm tra Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng Á Châu năm 2009 như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

1. Tổng kết các cuộc họp Ban Kiểm soát trong năm và các quyết định:

Ban Kiểm soát họp 4 lần giữa 2 kỳ đại hội cổ đông thường niên.

- Phiên họp lần 1 (12/02/2009):

Nội dung các quyết định:

- + Đánh giá các công việc đã thực hiện, chỉ đạo thực hiện trong năm kế hoạch và trọng tâm công việc trong năm 2009

- Phiên họp lần 2 (06/05/2009):

Nội dung các quyết định:

- + Đánh giá các công việc đã thực hiện trong quý I/2009.
- + Kiểm tra chi phí điều hành trong toàn hệ thống theo hướng tích cực, chống lãng phí từ khâu lập kế hoạch chi phí, duyệt kế hoạch chi phí và thực hiện chi phí.
- + Kiểm toán công tác đầu tư của Ngân hàng, của các công ty trực thuộc và hạch toán kế toán đầu tư tại hội sở và các công ty trực thuộc.
- + Thực hiện kiểm soát trước về cho vay cấp bù lãi suất và kinh doanh ngoại hối phục vụ Thanh tra Ngân hàng Nhà nước.
- + Kiểm toán báo cáo tài chính Ngân hàng đến cuối tháng 06/2009.
- + Bà Hoàng Ngân, thành viên Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách từ tháng 05/2009, được phân công theo dõi công tác hạch toán kế toán và kiểm toán báo cáo tài chính của Ngân hàng.

- Phiên họp lần 3 (19/08/2009):

Nội dung các quyết định:

- + Đánh giá các công việc đã thực hiện theo đúng kế hoạch và trọng tâm công tác (phiên họp lần 2).

- + Tiếp tục thực hiện kiểm soát trước về cho vay cấp bù lãi suất và kinh doanh ngoại hối.
 - + Kiểm toán Công ty Dịch vụ bảo vệ (ACBD)
 - + Phân công các thành viên chuẩn bị triển khai các công việc có liên quan đến Ban Kiểm soát theo Nghị định 59/2009/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức hoạt động của ngân hàng thương mại.
- Phiên họp lần 4 (14/01/2010):
- Nội dung các quyết định:
- + Đánh giá các công việc Ban Kiểm soát đã thực hiện, đánh giá thực hiện theo đúng kế hoạch và trọng tâm công tác theo nội dung phiên họp lần 2 và cả năm 2010 liên quan đến công tác kiểm toán nội bộ, kiểm soát chi phí điều hành, hạch toán kế toán và giám sát hoạt động quản trị điều hành.
 - + Kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất Ngân hàng năm 2009 trình Đại hội đồng cổ đông (10/04/2010).
 - + Trình Đại hội đồng cổ đông dự thảo Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng Á Châu.
 - + Thông qua kế hoạch kiểm toán của Ban Kiểm toán nội bộ năm 2010.
 - + Trọng tâm các công việc trong năm 2010.

2. Hoạt động Ban Kiểm soát:

a. Về giám sát hoạt động hệ thống:

- Ban Kiểm soát sử dụng bộ máy Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện công tác kiểm toán nội bộ thường xuyên và liên tục, đối tượng kiểm toán là các chi nhánh, phòng giao dịch, các khối phòng ban Hội sở, các công ty trực thuộc và công ty có vốn đầu tư của Ngân hàng. Việc kiểm toán được thực hiện theo kế hoạch và theo các yêu cầu cần thiết cấp bách của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc.
- Trong năm 2009 đã tổ chức kiểm toán tại chỗ theo đoàn tại 43 đơn vị thuộc kênh phân phối, 6 đơn vị thuộc Hội sở; kiểm toán công tác hạch toán kế toán và báo cáo tài chính tại 3 công ty con; kiểm toán tất cả các chi nhánh, phòng giao dịch trong toàn hệ thống thông qua hệ thống giám sát từ xa; kiểm tra hạch toán kế toán, theo dõi trạng thái vàng đối với các đối tác kinh doanh; kiểm tra hạch toán kế toán đối với nghiệp vụ kinh doanh vàng trên tài khoản; kiểm quỹ định kỳ và đột xuất, kiểm soát việc chấp hành quy chế an toàn kho quỹ tại tất cả các đơn vị trong hệ thống; kiểm tra và rà soát tài liệu liên quan đến cho vay hỗ trợ lãi suất, cho vay tiêu dùng, cho vay bất động sản phục vụ yêu cầu Thanh tra Ngân hàng Nhà nước.
- Chất lượng công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ được nâng cao hơn, nội dung kiểm toán và các kiến nghị đề xuất tập trung vào quy trình nghiệp vụ và hệ thống kiểm soát nhằm ngăn ngừa, hạn chế rủi ro vận hành, tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước và của ACB.
- Các yêu cầu chỉnh sửa, các kiến nghị của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước được giám sát thực hiện đầy đủ đến cuối năm 2009.

b. Về kiểm soát chi phí điều hành:

- Việc kiểm soát chi phí điều hành được thực hiện thông qua kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ quy chế chi tiêu nội bộ, cụ thể: kiểm soát chứng từ thanh toán, thẩm quyền phê duyệt, kế hoạch chi phí tại Hội sở và các chi nhánh, phòng giao dịch thuộc phạm vi TP. HCM. Việc kiểm soát chi phí các đơn vị ngoài địa bàn TP. HCM được thực hiện thông qua kế hoạch chi phí được duyệt và việc thực hiện kế hoạch chi phí hàng tháng.
- Tư vấn và phối hợp phòng kế toán hội sở rà soát, thu hồi các khoản tạm ứng, phải thu, phải trả đáp ứng yêu cầu quyết toán cuối năm.

c. Kiểm toán báo cáo tài chính:

- Ban Kiểm soát thông qua Ban Kiểm toán nội bộ và các thành viên chuyên trách thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính và hạch toán kế toán tại Phòng kế toán Hội sở 6 tháng đầu năm và cuối năm 2009.
- Ban Kiểm soát đã thẩm định báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty trực thuộc đến 31/12/2009 trình Đại hội đồng cổ đông.

d. Các nội dung khác:

- Xây dựng “Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát” (căn cứ Nghị định 59/2009/NĐ-CP ngày 16/07/2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của ngân hàng thương mại) trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Lập, lưu trữ và cập nhật danh sách những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông có cổ phần trọng yếu của Ngân hàng (căn cứ Nghị định 59/2009/NĐ-CP ngày 16/07/2009).

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và báo cáo tài chính:

1. Về tình hình hoạt động của Ngân hàng:

Trong năm 2009, ACB (bao gồm các công ty con) đã đạt được những kết quả như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2009	Thực hiện năm 2009	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch 2009 (%)	Thực hiện năm 2008	Tỷ lệ tăng trưởng so với 2008 (%)
Tổng tài sản	170.000.000	167.881.047	98,75	105.306.130	59,42
Dư nợ	65.000.000	62.357.978	95,94	34.832.700	79,02
Huy động vốn	150.000.000	129.698.555	86,47	85.014.734	52,56
Lợi nhuận trước thuế	2.700.000	2.838.164	105,12	2.560.580	10,84
Hệ số an toàn vốn	>9%	9,73%		12,44%	
Tỷ lệ nợ xấu	<1,2%	0,41%		0,88%	

- Về lợi nhuận, trong năm 2009 ACB vượt chỉ tiêu lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông đã thông ra, cụ thể vượt 5,12% so với kế hoạch đầu năm.
- Về tổng tài sản, chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, so với kết quả đạt được của năm 2008, tổng tài sản đã tăng 59,42%.
- Về dư nợ cho vay, đạt 95,94% so với kế hoạch, tuy nhiên đã tăng 79,02% so với dư nợ năm 2008.
- Về chỉ tiêu huy động vốn, tuy không đạt kế hoạch đề ra nhưng đã vượt 52,561% so với huy động năm 2008.
- Tỷ lệ nợ xấu (nợ từ nhóm 3 đến nhóm 5) là 0,41% trên tổng dư nợ, so với cuối năm 2008 chất lượng tín dụng đã tăng cao hơn.
- Tuân thủ các tỷ lệ đảm bảo an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước như: hệ số an toàn vốn, tỷ lệ góp vốn mua cổ phần, tỷ lệ đầu tư tài sản cố định, tỷ lệ cho vay trung và dài hạn, ...
- Quản lý thanh khoản: tuân thủ tất cả các chỉ tiêu về tỷ lệ khả năng chi trả theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước và tuân thủ các hạn mức về thanh khoản dự phòng.

2. Kết quả giám sát báo cáo tài chính:

a. Nhận xét về báo cáo tài chính:

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm tra Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009 của Ngân hàng và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện đúng theo Quyết định số 1913/2005/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước.
- Các báo cáo tài chính năm 2009 của Ngân hàng được lập đúng biểu mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18/04/2007 của Ngân hàng Nhà nước.
- Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con đã trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính đến ngày 31/12/2009 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2009; phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các qui định hiện hành áp dụng cho lĩnh vực ngân hàng và các tổ chức tín dụng.

b. Về tài sản và nguồn vốn:

Các số liệu như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TÀI SẢN	SỐ TIỀN
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	6.757.572
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	1.741.755
Tiền, vàng gửi tại ngân hàng và cho vay các TCTD khác (đã trừ dự phòng)	36.698.304
Chứng khoán kinh doanh (đã trừ dự phòng giảm giá)	638.874
Công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	--
Cho vay khách hàng	62.357.978
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(501.994)
Chứng khoán đầu tư (đã trừ dự phòng giảm giá)	32.166.926
Góp vốn đầu tư dài hạn (đã trừ dự phòng giảm giá)	1.197.348
Tài sản cố định	872.634
Tài sản khác	25.951.650
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	167.881.047
NỢ PHẢI TRẢ VÀ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	
Các khoản nợ chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	10.256.943
Tiền gửi và vay các TCTD khác	10.449.828
Tiền gửi của khách hàng	86.919.196
Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	23.351
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	270.304
Trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi	26.582.588
Các khoản nợ khác	23.272.550
Vốn và các quỹ	8.767.087
+ Vốn điều lệ	7.814.138
+ Các quỹ dự trữ	952.949
Lợi nhuận chưa phân phối	1.339.200
TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	167.881.047

c. Về thu nhập và chi phí:

Các số liệu như sau:

ĐVT: Triệu đồng	
THU NHẬP	SỐ TIỀN
Thu nhập từ lãi	9.613.889
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	987.982
Thu nhập từ hoạt động khác	187.587
Thu nhập cổ tức từ góp vốn, mua cổ phần	115.026
Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ và vàng	422.336
Thu nhập thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	20.637
Thu nhập thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	551.718
CHI PHÍ	
Chi phí trả lãi	6.813.361
Chi phí hoạt động dịch vụ	118.346
Chi phí hoạt động khác	32.398
Chi phí quản lý chung	1.809.462
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	287.444
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	2.838.164
Thuế thu nhập doanh nghiệp (dự kiến)	636.960
LỢI NHUẬN SAU THUẾ (dự kiến)	2.201.204

III. Giám sát hoạt động quản trị và điều hành:

1. Sự phối hợp hoạt động của Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

- Trong năm, Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban điều hành để thực hiện nhiệm vụ và kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng. Ban Kiểm soát đã tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát tham dự các phiên họp hàng tuần của Thường trực Hội đồng quản trị và Ban điều hành, đã tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến vào các nội dung, các nghị quyết của phiên họp.
- Tổng giám đốc và thành viên Ban điều hành cung cấp đầy đủ các thông tin báo cáo và dữ liệu liên quan để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.
- Ban Kiểm soát thông qua bộ máy Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện việc giám sát hoạt động của hệ thống liên quan đến việc chấp hành các quy định của Ngân hàng Nhà

nước về cho vay; quản lý quỹ và an toàn kho quỹ; các hệ số quản lý rủi ro, ... chấp hành các quy định của ACB về cho vay, huy động vốn, giao dịch ngân quỹ, kinh doanh vàng, ngoại tệ, chi tiêu nội bộ, ...

2. Giám sát hoạt động quản trị và điều hành.

Hoạt động quản trị và điều hành của Ngân hàng trong năm qua cơ bản đảm bảo mục tiêu an toàn hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước, không có sự việc nào xảy ra ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động Ngân hàng.

Kính trình Đại hội đồng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Huỳnh Nghĩa Hiệp